

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ VẬN ĐỘNG VIÊN TẠI CÂU LẠC BỘ VÕ THUẬT THUỘC TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU TDTT TP.HCM

PROPOSING SOME SOLUTIONS THAT CONTRIBUTE TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF MANAGEMENT OF FACILITIES THAT SERVE ATHLETES AT THE MARTIAL ARTS CLUB OF HO CHI MINH CITY SPORTS CENTER

TÓM TẮT: Nghiên cứu này được thực hiện với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý về cơ sở vật chất phục vụ cho vận động viên tại câu lạc bộ Võ thuật được tốt hơn trong thời gian tới. Qua nghiên cứu bằng các phương pháp định lượng và định tính đã đề xuất được 03 nhóm giải pháp với 21 giải pháp cụ thể có tính khả thi và thực tiễn nhằm tăng cường hiệu quả cho công tác quản lý về cơ sở vật chất phục vụ cho vận động viên tại câu lạc bộ Võ thuật thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT TP.HCM.

TỪ KHÓA: Đề xuất, giải pháp, hiệu quả, quản lý, cơ sở vật chất, vận động viên, câu lạc bộ võ thuật.

ABSTRACT: This research was conducted with the desire to contribute to improving the efficiency of management of facilities to better serve athletes at Martial Arts clubs in the future. Through research using quantitative and qualitative methods, 03 groups of solutions with 21 specific solutions that are feasible and practical have been proposed to increase the efficiency of management of service facilities. for athletes at the Martial Arts Club of Ho Chi Minh City Sports Center.

KEYWORDS: Proposal, Solutions, efficiency, management, facilities, athletes, martial arts clubs.

HỒ NHẤT THỐNG

CLB Võ Thuật thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT TP.HCM
NGUYỄN THANH BÌNH
 Trường ĐH TDTT TP.HCM

HO NHAT THONG

Martial arts club of Ho Chi Minh City sports center
NGUYEN THANH BINH
 University of Sport Ho Chi Minh City

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Câu lạc bộ (CLB) Võ thuật là đơn vị trực thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT TP.HCM. Tiền thân trước đây là Trung tâm Đào tạo vận động viên (VĐV) Võ thuật được thành lập từ ngày 10/4/2001, là nơi đào tạo 11 môn Võ thuật: Vovinam, Muay, Karatedo, Wushu, KickBoxing, Kiếm, Võ cổ truyền, Judo, Bắn Cung, Boxing, Taekwondo. Sau khi sáp nhập các đơn vị Trường Nghiệp vụ - Trung tâm đào tạo VĐV Võ thuật- CLB Phú Thọ

thành Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21/3/2013, Trung tâm đào tạo VĐV Võ thuật trở thành CLB Võ thuật từ ngày 07/05/2013.

Hiện nay Câu lạc bộ Võ thuật có nhiệm vụ tổ chức quản lý, đào tạo thành tích cao của các bộ môn được giao: Karatedo, Pencak Silat, Võ cổ truyền, Muay và Kick Boxing, các môn trực thuộc Câu lạc bộ luôn đạt và vượt chỉ tiêu thành tích ở các giải toàn quốc và quốc tế. Song song nhiệm vụ trọng tâm của



Câu lạc bộ Võ thuật, chức năng tổ chức phục vụ các sự kiện chuyên môn TDTT, các giải thể thao từ cấp thành phố, quốc gia, đảm bảo cơ sở vật chất (CSVCS), điều kiện tập luyện, phục vụ các lớp nghiệp vụ, các phong trào thể dục thể thao quần chúng,...

Có thể nhận thấy trong xu hướng phát triển hiện nay, để hoạt động TDTT luôn được phát triển, đảm bảo trong thời gian dài thì các cơ sở đào tạo, huấn luyện cần phải đảm bảo nhiều yếu tố bên trong đơn vị của mình để cung cấp như đội ngũ HLV, chương trình huấn luyện, đội ngũ nhân viên phục vụ, hệ thống CSVCS tại đơn vị, ... trong đó thành tố điều kiện CSVCS đóng vai trò rất quan trọng.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đề xuất các giải pháp đảm bảo cơ sở khoa học khách quan và độ tin cậy góp phần nâng cao hiệu quả quản lý về CSVCS phục vụ cho VĐV tại CLB Võ thuật thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT TP.HCM được tốt hơn trong tương lai.

Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy để thực hiện mục tiêu nghiên cứu bao gồm: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp phân tích SWOT; Phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu bao gồm 20 người là các nhà khoa học TDTT các chuyên gia trong công tác quản lý VĐV, các cán bộ quản lý TDTT, các HLV tại các đơn vị, tổ chức có liên quan

đến hoạt động quản lý VĐV, quản lý về CSVCS phục vụ cho VĐV.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Qua kết quả đánh giá thực trạng công tác quản lý về CSVCS phục vụ VĐV tại CLB Võ thuật thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT TP.HCM, nghiên cứu tiến hành phân tích SWOT để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức tại của hoạt động này tại đơn vị. Từ kết quả phân tích thực trạng và phân tích SWOT, nghiên cứu đã đề xuất được 03 nhóm giải pháp với 21 giải pháp cụ thể được trình bày chi tiết trong bảng 1.

Sau khi xây dựng được hệ thống giải pháp, nghiên cứu tiến hành xây dựng phiếu khảo sát và phỏng vấn các chuyên gia về mức độ quan trọng và mức độ khả thi của các giải pháp theo thang đo Likert - 5 mức.

- Thang đo Likert đánh giá mức quan trọng của các giải pháp bao gồm:

- [1]: Rất không quan trọng;
- [2]: Không quan trọng;
- [3]: Bình thường;
- [4]: Quan trọng;
- [5]: Rất quan trọng

- Ý nghĩa giá trị trung bình của thang đo Likert sử dụng trong việc khảo sát chuyên gia:

$$+ \text{Giá trị khoảng cách} = (\text{Maximum} - \text{Minimum}) / n = (5 - 1) / 5 = 0.8$$

+ Ý nghĩa các mức như sau:
1.00 – 1.80: Rất không quan trọng;

1.81 – 2.60: Không quan trọng;

2.61 – 3.40: Bình thường;

3.41 – 4.20: Quan trọng;
4.21 – 5.00: Rất quan trọng
- Thang đo Likert đánh giá mức độ khả thi của các giải pháp bao gồm:

- [1]: Rất không khả thi;
- [2]: Không khả thi;
- [3]: Bình thường;
- [4]: Khả thi;
- [5]: Rất khả thi

- Ý nghĩa giá trị trung bình của thang đo Likert sử dụng trong việc khảo sát chuyên gia:

$$+ \text{Giá trị khoảng cách} = (\text{Maximum} - \text{Minimum}) / n = (5 - 1) / 5 = 0.8$$

+ Ý nghĩa các mức như sau:
1.00 – 1.80: Rất không khả thi;

1.81 – 2.60: Không khả thi;

2.61 – 3.40: Bình thường;

3.41 – 4.20: Khả thi;

4.21 – 5.00: Rất khả thi

Quy ước để lựa chọn các giải pháp trong nghiên cứu: Các giải pháp chỉ được chọn khi có giá trị trung bình qua phỏng vấn đạt giá trị trung bình từ 3.4 theo đánh giá của các chuyên gia về mức độ khả thi và mức độ quan trọng của các giải pháp.

2.1. Kết quả đánh giá của các chuyên gia về mức độ khả thi và mức độ quan trọng của các nhóm giải pháp

Tổng số phiếu phát ra là 20 phiếu, tỷ lệ phản hồi lại là 20 phiếu (chiếm tỷ lệ 100 %).

Qua kết quả phân tích giá trị trung bình về sự lựa chọn của các chuyên gia qua khảo sát cho thấy: Tất cả 03 các nhóm giải pháp đã đề xuất đều đạt yêu cầu về mức độ quan trọng và mức độ khả thi thông qua đánh giá của các chuyên gia (giá trị trung

BẢNG 1: KẾT QUẢ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ CSVC PHỤC VỤ VĐV TẠI CLB VÓ THUẬT THUỘC TRUNG TÂM HL&TĐ TDTT TP.HCM

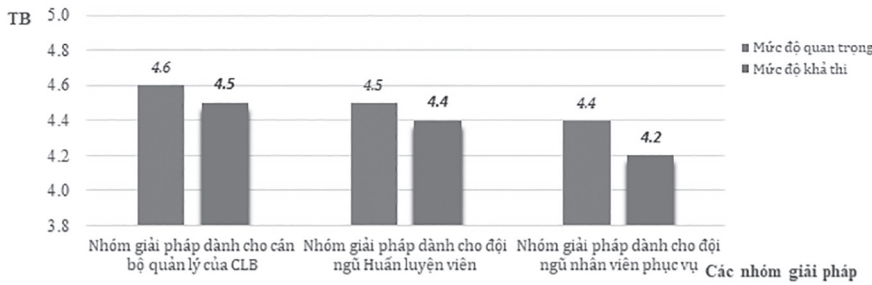
TT	NỘI DUNG GIẢI PHÁP	MÃ HÓA
I. Nhóm giải pháp dành cho cán bộ quản lý của CLB		
1	Xây dựng kế hoạch sử dụng, khai thác hệ thống CSVC của CLB theo kế hoạch tập luyện của VĐV	GP1
2	Xây dựng kế hoạch mua sắm, thay mới, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống CSVC, trang thiết bị tập luyện phục vụ cho VĐV cho CLB theo năm.	GP2
3	Đề xuất xây dựng nhà ăn cho VĐV tại CLB trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt	GP3
4	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ đang phụ trách công tác quản lý CSVC phục vụ cho VĐV tại đơn vị	GP4
5	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng HLV, HDV, nhân viên, cán bộ quản lý CLB về tác phong, thái độ phục vụ cho VĐV tại đơn vị	GP5
6	Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc tuân thủ về những quy định về sử dụng, quản lý CSVC phục vụ cho VĐV tại đơn vị	GP6
7	Thường xuyên tiến hành kiểm tra, cải tạo, nâng cấp, bổ sung hệ thống CSVC, trang thiết bị tập luyện hiện có tại đơn vị	GP7
8	Khảo sát nhu cầu sử dụng CSVC, trang thiết bị tập luyện của HLV, VĐV để kịp thời đáp ứng phục vụ cho VĐV.	GP8
9	Thường xuyên thực hiện vệ sinh sạch sẽ toàn bộ tất cả các khu vực không gian bên trong lẫn cả bên ngoài của CLB	GP9
10	Những dịch vụ tiện ích, thức ăn, uống của CLB phải luôn được đặt biệt chú ý, đảm bảo các thực đơn nước và thức ăn về mặt chất lượng, số lượng và đáp ứng được nhu cầu của VĐV	GP10
11	Cần thường xuyên kiểm tra, cập nhật sách, báo, tài liệu phục vụ nhu cầu của VĐV, HLV tại đơn vị	GP11
12	Tiếp tục điều chỉnh, cập nhật thang đo chất lượng dịch vụ CSVC và định kỳ tổ chức khảo sát ý kiến VĐV nhằm có những giải pháp hiệu quả nhất cho quá trình cải tiến chất lượng CSVC phục vụ cho VĐV	GP12
II. Nhóm giải pháp dành cho đội ngũ Huấn luyện viên		
13	Thường xuyên tự cập nhật, nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng sử dụng hiệu quả CSVC trong quá trình huấn luyện cho VĐV tại đơn vị	GP13
14	Nghiên cứu, vận dụng các phương pháp giảng dạy, huấn luyện cho VĐV trên cơ sở phát huy tối đa hiệu suất của hệ thống CSVC hiện có của đơn vị	GP14
15	Thường xuyên nghiên cứu, góp ý cho ban quản lý CLB những ý tưởng, giải pháp nhằm cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ CSVC phục vụ cho VĐV	GP15
16	Phối hợp với bộ phận, đơn vị liên quan để kịp thời giải quyết các sự cố kỹ thuật, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống CSVC trong quá trình tập luyện của VĐV	GP16
17	Tăng cường hướng dẫn cho VĐV sử dụng hệ thống CSVC, trang thiết bị tập luyện đúng cách và đảm bảo an toàn, hiệu quả trong quá trình tập luyện của VĐV	GP17
III. Nhóm giải pháp dành cho đội ngũ nhân viên phục vụ		
18	Tích cực học tập, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ đảm bảo hiệu quả công tác phục vụ CSVC cho việc tập luyện của VĐV	GP18
19	Nghiên cứu, góp ý cho đơn vị những ý tưởng, giải pháp nhằm cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng CSVC phục vụ cho VĐV	GP19
20	Phối hợp với đội ngũ HLV để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện CSVC phục vụ cho công tác huấn luyện, đào tạo và kịp thời giải quyết các sự cố kỹ thuật, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng CSVC trong quá trình phục vụ VĐV	GP20
21	Hướng dẫn, nhắc nhở VĐV thực hiện đúng nội quy sử dụng, công tác bảo quản CSVC do đơn vị quy định	GP21

bình từ 4.4 đến 4.6).

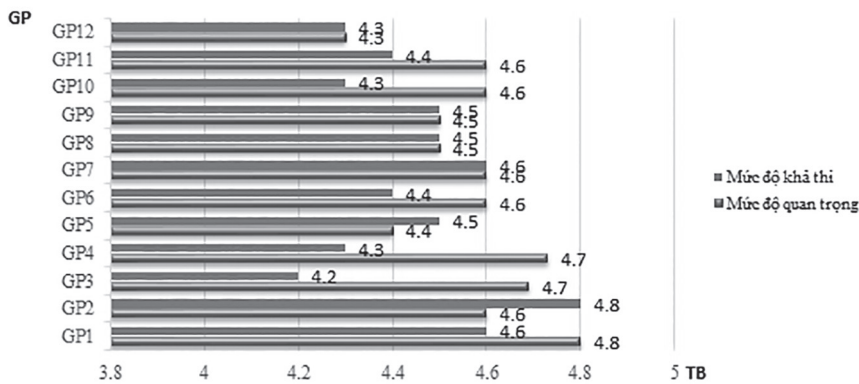
Trong đó, đối với mức độ quan trọng: nhóm giải pháp được đánh giá cao nhất là “Nhóm giải pháp dành cho

cán bộ quản lý” (TB = 4.6) và nhóm được đánh giá thấp nhất là “Nhóm giải pháp dành cho đội ngũ nhân viên phục vụ” (TB = 4.4).

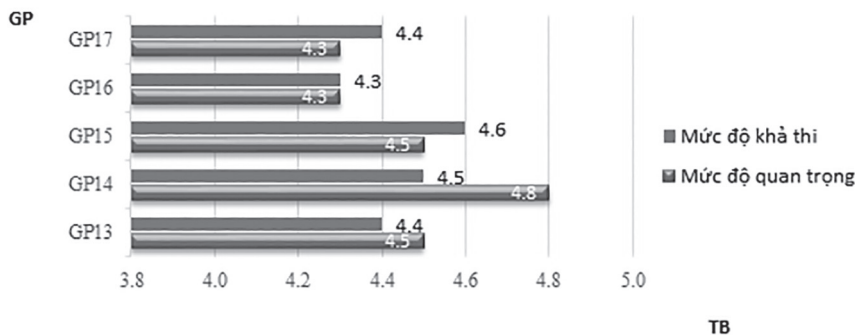
Đối với mức độ khả thi: nhóm giải pháp được đánh giá cao nhất là “Nhóm giải pháp dành cho cán bộ quản lý” (TB = 4.5) và nhóm được đánh giá thấp



BIỂU ĐỒ 1: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CHUYÊN GIA VỀ MỨC ĐỘ KHẢ THI VÀ MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG CỦA CÁC NHÓM GIẢI PHÁP



BIỂU ĐỒ 2: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ KHẢ THI VÀ MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG CỦA TỪNG GIẢI PHÁP TRONG NHÓM GIẢI PHÁP DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CLB



BIỂU ĐỒ 3: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ KHẢ THI VÀ MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG CỦA TỪNG GIẢI PHÁP TRONG NHÓM GIẢI PHÁP DÀNH CHO ĐỘI NGŨ HUẤN LUYỆN VIÊN

nhất là “Nhóm giải pháp dành cho đội ngũ nhân viên phục vụ” (TB = 4.2).

2.2. Kết quả đánh giá của các chuyên gia về mức độ khả thi và mức độ quan trọng của từng giải pháp trong các nhóm giải pháp

Các nhóm giải pháp sẽ có giá trị và độ tin cậy cao khi được

thông qua các ý kiến nhận xét, đánh giá và phản biện của chuyên gia về mức độ quan trọng và mức độ khả thi của từng giải pháp. Từ kết quả phân tích trong phần 2.1 như trên. Tác giả tiến hành thống kê kết quả đánh giá của chuyên gia về mức độ quan trọng và mức độ khả thi của từng giải pháp thông qua thang đo Likert – 5 mức độ.

Kết quả thu được bao gồm các nội dung như sau:

2.2.1. Kết quả đánh giá về mức độ khả thi và mức độ quan trọng của từng giải pháp trong nhóm giải pháp dành cho cán bộ quản lý CLB

Qua thống kê cho thấy 12 giải pháp trong nhóm này đều được đánh giá ở mức “Quan trọng” và “Khả thi” trở lên. Trong đó về mức độ khả thi, giải pháp được các chuyên gia thống nhất và đánh giá cao nhất là “Xây dựng kế hoạch mua sắm, thay mới, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống CSVC, trang thiết bị tập luyện phục vụ cho VĐV cho CLB theo năm (GP2)”.

Đối với mức độ quan trọng giải pháp được các chuyên gia thống nhất và đánh giá cao nhất là “Xây dựng kế hoạch sử dụng, khai thác hệ thống CSVC của CLB theo kế hoạch tập luyện của VĐV (GP1)”. Kết quả thống kê chi tiết được trình bày trong biểu đồ 2.

2.2.2. Kết quả đánh giá về mức độ khả thi và mức độ quan trọng của từng giải pháp trong nhóm giải pháp dành cho đội ngũ huấn luyện viên

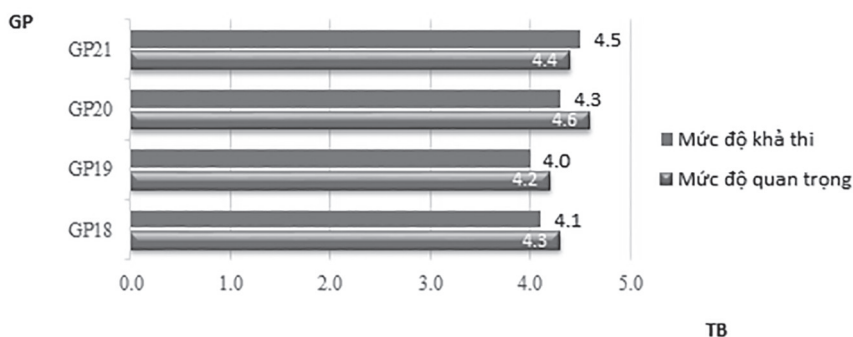
Qua thống kê cho thấy 05 giải pháp trong nhóm này đều được đánh giá ở mức “Quan trọng” và “Khả thi” trở lên. Trong đó về mức độ khả thi, giải pháp được các chuyên gia thống nhất và đánh giá cao nhất là “Thường xuyên nghiên cứu, góp ý cho ban quản lý CLB những ý tưởng, giải pháp nhằm cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ CSVC phục vụ cho VĐV (GP15)”.

Đối với mức độ quan trọng giải pháp được các chuyên gia thống nhất và đánh giá cao nhất là “Nghiên cứu, vận dụng các phương pháp giảng dạy, huấn luyện cho VĐV trên cơ sở phát huy tối đa hiệu suất của hệ thống CSVC hiện có của đơn vị (GP14)”. Kết quả thống kê chi tiết được trình bày trong biểu đồ 3.

2.2.3. Kết quả đánh giá về mức độ khả thi và mức độ quan trọng của từng giải pháp trong nhóm giải pháp dành cho đội ngũ nhân viên phục vụ

Kết quả thống kê cho thấy 04 giải pháp trong nhóm này đều được đánh giá ở mức “Quan trọng” và “Khả thi” trở lên. Trong đó về mức độ khả thi, giải pháp được các chuyên gia thống nhất và đánh giá cao nhất là “Phối hợp với đội ngũ HLV để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện CSVC phục vụ cho công tác huấn luyện, đào tạo và kịp thời giải quyết các sự cố kỹ thuật, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng CSVC trong quá trình phục vụ VĐV (GP20)”.

Đối với mức độ quan trọng giải pháp được các chuyên gia thống nhất và đánh giá cao nhất



BIỂU ĐỒ 4: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ KHẢ THI VÀ MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG CỦA TỪNG GIẢI PHÁP TRONG NHÓM GIẢI PHÁP DÀNH CHO ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN PHỤC VỤ

là “Hướng dẫn, nhắc nhở VĐV thực hiện đúng nội quy sử dụng, công tác bảo quản CSVC do đơn vị quy định (GP21)”. Kết quả thống kê chi tiết được trình bày trong biểu đồ 4.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã đề xuất được 03 nhóm giải pháp để góp phần nhằm tăng cường hiệu quả cho công tác quản lý về CSVC phục vụ cho VĐV tại CLB Võ thuật thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT TP.HCM bao gồm:

- Nhóm giải pháp dành cho cán bộ quản lý của CLB bao gồm 12 giải pháp;
- Nhóm giải pháp dành cho

đội ngũ huấn luyện viên bao gồm 05 giải pháp;

- Nhóm giải pháp dành cho đội ngũ nhân viên phục vụ bao gồm 04 giải pháp.

Các giải pháp mà nghiên cứu đề xuất cần được quan tâm, lựa chọn ứng dụng tại đơn vị tùy theo đặc điểm, điều kiện và tính chất hoạt động trong từng giai đoạn phù hợp.

Đối với việc thực hiện các giải pháp, cần tổ chức thực hiện đồng bộ, kết hợp các giải pháp với nhau trong quá trình thực hiện. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 10/07/2023;
ngày phân biện đánh giá: 09/08/2023;
ngày chấp nhận đăng: 16/08/2023)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Năng Anh (2019), “Lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý VĐV tại Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện thể thao tỉnh Hải Dương”, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường ĐH TDTT Bắc Ninh.
2. Lê Thiết Can và cộng sự (2016), Giáo trình Xã hội học thể dục thể thao, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Lê Quý Phượng và cộng sự (2015), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý thể dục thể thao, NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Lâm Quang Thành và cộng sự (2017), “Quản lý thể dục thể thao khoa học và thực tiễn”, NXB TDTT.
5. Đào Thị Trang (2012), “Nghiên cứu các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý VĐV tại trung tâm TDTT tỉnh Thanh Hóa”, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2005), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, NXB Thống kê.
7. Giới thiệu câu lạc bộ võ thuật, <https://hcmcsc.org/cau-lac-bo-vo-thuat>.